

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ý kiến về Kế hoạch đầu tư công trung hạn
5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 29/8/2014 về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; UBND Thành phố đã tổ chức hướng dẫn và yêu cầu các quận huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Ủy ban nhân dân Thành phố cũng đã xây dựng và báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 vòng 2 để Bộ tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Theo quy định, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố Hà Nội dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua vào kỳ họp cuối năm 2015. Tuy nhiên ngày 23/10/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 8123/BKHĐT-TH thông báo các cấp, các ngành chưa thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 vào cuối năm 2015 như quy định của Luật Đầu tư công và sẽ thực hiện sau khi Quốc hội thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của quốc gia, dự kiến vào tháng 3 năm 2016.

Để tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt sau khi Quốc hội thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm của Quốc gia, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét một số nội dung sau:

I. Đề nghị HĐND Thành phố cho ý kiến bước đầu về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố gửi kèm theo.

Nội dung đề nghị HĐND Thành phố cho ý kiến:

1. Định hướng đầu tư các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2020;
2. Tính toán bước đầu về nguồn vốn đầu tư;
3. Nguyên tắc hỗ trợ ngành dọc, hỗ trợ các huyện, thị xã từ nguồn ngân sách Thành phố quản lý giai đoạn 2016-2020 (tại Phụ lục 1 kèm theo);
4. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;
5. Các giải pháp thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

II. Trình HĐND Thành phố xem xét phê duyệt tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và nội dung ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do UBND Thành phố quản lý

1. Về đề xuất tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C

1.1. Căn cứ đề xuất:

- Phân loại Dự án theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 Luật Đầu tư công theo phụ lục số 2 đính kèm.

- Theo điểm b, khoản 5, điều 17 quy định: “Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương”.

- Số lượng và quy mô dự án nhóm C trong các năm qua:

+ *Cấp Thành phố*: Trong các năm qua, quy mô kế hoạch vốn giao cho các dự án nhóm C chiếm tỷ trọng nhỏ, thường là dự án có quy mô nhỏ, tính lan tỏa và ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án đối với sự phát triển ngành, phát triển kinh tế xã hội của địa phương mới ở mức thấp (năm 2015 có 77 dự án nhóm C được giao 680 tỷ đồng, chỉ chiếm 5,7% số vốn giao cho các dự án XDCB tập trung của Thành phố; bình quân 8,83 tỷ đồng/1 dự án).

+ *Cấp huyện*: Quy mô vốn phân cấp bình quân một năm trong 5 năm 2011-2015 của cấp huyện là 5.822 tỷ đồng (bao gồm nguồn XDCB tập trung theo phân cấp và nguồn để lại từ tiền sử dụng đất), bình quân 194 tỷ đồng/1 huyện. Khối huyện nguồn vốn XDCB bình quân mỗi huyện khoảng 120 đến 150 tỷ đồng, số dự án bố trí vốn thực hiện khoảng 70-80 dự án, trong đó 95-97% dự án nhóm C, tổng mức đầu tư mỗi dự án bình quân khoảng 4 đến 5 tỷ đồng. Khối quận nguồn vốn XDCB bình quân mỗi quận khoảng 250 đến 300 tỷ đồng, số dự án bố trí vốn thực hiện khoảng 50-70 dự án, trong đó 90-95% dự án nhóm C, tổng mức đầu tư mỗi dự án bình quân khoảng 10 đến 15 tỷ đồng.

+ *Cấp xã*: ngân sách hàng năm hạn chế, nguồn thu theo phân cấp thường không đủ cho chi thường xuyên, đối với một số xã - địa bàn có các dự án thu hồi đất hoặc đấu giá QSD đất có nguồn thu ngân sách từ nguồn kinh phí hỗ trợ của các doanh nghiệp hoặc cấp huyện điều tiết từ nguồn thu đấu giá thì bình quân mỗi xã khoảng một vài tỷ đồng/năm và không thường xuyên. Nguồn vốn đầu tư cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã cơ bản do cấp huyện cân đối và bố trí. Quy mô đầu tư dự án nhỏ, chủ yếu là cải tạo, sửa chữa nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật – xã hội phục vụ nhân dân địa phương, tổng mức đầu tư của dự án từ vài trăm triệu đến một vài tỷ đồng.

1.2. Đề xuất tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C

a) *Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C cấp Thành phố*: là dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công Thành phố quản lý:

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 85 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (bao gồm cầu, đường quốc lộ), Xây dựng khu nhà ở.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 56 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (trừ các dự án giao thông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công); Thủy lợi, cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; Kỹ thuật điện, Bưu chính, viễn thông.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 42 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; Công nghiệp (trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 32 tỷ đồng đến 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Y tế, văn hóa, giáo dục; Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình; Kho tàng; Du lịch, thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng (trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng thuộc lĩnh vực môi trường: Khu chôn lấp, bãi, nhà máy xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

- Dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh (trừ những dự án có tính chất bảo mật quốc gia thuộc dự án nhóm A) thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

b) Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C cấp huyện: là dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công quận, huyện, thị xã quản lý:

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (bao gồm cầu, đường quốc lộ), Xây dựng khu nhà ở.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (trừ các dự án giao thông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công); Thủy lợi, cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng đến 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 23 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Y tế, văn hóa, giáo dục; Tin học, phát thanh; Kho tàng; Thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng (trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng thuộc lĩnh vực môi trường: Khu chôn lấp, bãi, nhà máy xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

c) Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C cấp xã: là dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công xã, phường, thị trấn quản lý không phân biệt loại hình, lĩnh vực đầu tư có quy mô tổng mức đầu tư trên 1,0 tỷ đồng.

2. Về nội dung ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do UBND Thành phố quản lý

a) Lý do đề xuất:

Theo quy định của Luật Đầu tư công, tại Điều 55, một trong những điều kiện chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn là đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Theo quy định tại Điều 37: Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên đến nay chưa có Nghị định của Chính phủ về nội dung này.

Căn cứ quy định tại Điều 91 Luật Đầu tư công về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp, tại khoản 1 có quy định: “...b) *Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ; c) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật này*”, ngoài ra, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định thêm tại khoản 2: “a) *Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý*”.

Ngày 02/3/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ban hành Văn bản số 1101/BKHĐT-TH hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công và tại Điều 58 Dự thảo Nghị định về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tư pháp thẩm tra (tháng 10 năm 2015), trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành có quy định: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công*”.

Theo Điều 29 Luật Đầu tư công, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư. Dự kiến giai đoạn 2016-2020, Thành phố Hà Nội khởi công mới 441 dự án (21 dự án nhóm A, 180 dự án nhóm B và 240 dự án nhóm C), cụ thể:

- Có 75 dự án đã có quyết định phê duyệt dự án (03 dự án nhóm A, 35 dự án nhóm B và 37 dự án nhóm C), đã được bố trí vốn thực hiện (để GPMB, lập TKKT, TKBVTC và dự toán công trình);

- Có 46 dự án (20 dự án nhóm B và 26 dự án nhóm C) đã có quyết định phê duyệt dự án nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện (trong đó có 32 dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015 đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 và UBND Thành phố ban hành tại quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 10/12/2012; 14 dự án (04 dự án nhóm B và 10 dự án nhóm C) chưa có trong danh mục kế hoạch 3 năm;

- Có 120 dự án (08 dự án nhóm A, 43 dự án nhóm B và 69 dự án nhóm C) đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa có quyết định phê duyệt dự án;

- Có 200 dự án (09 dự án nhóm A, 76 dự án nhóm B và 115 dự án nhóm C) chưa được phê duyệt chủ trương.

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công, UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố:

- Đối với 32/46 dự án đã có quyết định phê duyệt dự án nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện thuộc danh mục kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015 được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 và UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 10/12/2012, kính đề nghị HĐND Thành phố cho phép được đề xuất vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố mà không phải phê duyệt lại chủ trương đầu tư.

- Đối với 17 dự án nhóm A, 06 dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, 05 dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và 07 dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cần xin ý kiến HĐND Thành phố trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương và 123 dự án nhóm B (04 dự án nhóm B đã có quyết định phê duyệt dự án nhưng không nằm trong danh mục kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015, 43 dự án nhóm B đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa có quyết định phê duyệt dự án và 76 dự án nhóm B chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư) cần trình HĐND Thành phố phê duyệt theo quy định. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt đối với các dự án đủ điều kiện, số dự án còn lại kiến nghị HĐND Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do UBND Thành phố quản lý theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Theo Điều 23 dự thảo Nghị định về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tư pháp thẩm tra (tháng 10 năm 2015), nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công gồm:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án.
2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định.
3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội vùng, lãnh thổ, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.
4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.
5. Các nội dung quy định tại Điều 35 và 36 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những thông số cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi

trường, các nguồn vốn và cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay.

6. Hiệu quả kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Khả năng huy động các nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn theo nội dung thẩm định quy định tại Điều 24 của Nghị định này (dự thảo).

8. Đối với dự án đầu tư khẩn cấp thẩm định thêm về tính khẩn cấp cần triển khai thực hiện ngay đối với dự án hoặc hạng mục dự án.

9. Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, ngoài các nội dung thẩm định quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này, thẩm định bổ sung các nội dung quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

10. Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A được gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, địa phương quản lý dự án.

11. Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C được gửi đến chủ đầu tư dự án và cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

b). Kiến nghị:

Để hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thành phố theo quy định, trong khi HĐND Thành phố họp định kỳ một năm hai lần, thời gian họp không nhiều mà phải xem xét, quyết sách nhiều nội dung quan trọng của Thành phố. Vì vậy, để đáp ứng được thời gian, xem xét nội dung chi tiết khi quyết định chủ trương đầu tư, kính đề nghị HĐND Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do UBND Thành phố quản lý theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KT&NS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP_{N.N.Kỳ}, KT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

PHỤ LỤC 1
XIN Ý KIẾN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ
ĐẦU TƯ TỪ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CỦA THÀNH PHỐ

1. Nguyên tắc hỗ trợ đầu tư các dự án ngành dọc (quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, tư pháp...)

Trong giai đoạn 2011-2015, việc hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án ngành dọc được thực hiện theo Nghị quyết của HĐND Thành phố số 15/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009, theo đó, ngân sách địa phương có thể hỗ trợ đầu tư các dự án ngành dọc trên địa bàn Thành phố nhưng không quá 50% tổng mức đầu tư của mỗi dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các dự án có nhu cầu hỗ trợ vượt mức 50% TMĐT cần báo cáo HĐND Thành phố quyết định. Để việc hỗ trợ đầu tư các dự án ngành dọc tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu tư công, quy định của ngành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, UBND Thành phố đề xuất phương án thực hiện:

- Các cơ quan ngành dọc nếu có nhu cầu đề xuất ngân sách Thành phố hỗ trợ để thực hiện các dự án của ngành trong giai đoạn 2016-2020, cần báo cáo cơ quan chủ quản có văn bản chính thức đề xuất ngân sách Thành phố Hà Nội hỗ trợ thực hiện các dự án của ngành trong các năm 2016-2020;

- Các cơ quan ngành dọc cần lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của UBND Thành phố tại Văn bản số 2334/UBND-KH&ĐT ngày 10/4/2015, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015, gửi về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2016-2020, báo cáo UBND Thành phố, trình Thường trực HĐND Thành phố xem xét chấp thuận chủ trương hỗ trợ.

- Các cơ quan ngành dọc hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư (Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, Người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C), quyết định dự án đầu tư; gửi quyết định về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố phê duyệt và triển khai trong kế hoạch hàng năm.

2. Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

Qua các buổi làm việc thảo luận về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, UBND các huyện, thị xã đề nghị Thành phố thông báo nguyên tắc, định mức hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020 và trình tự thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư và các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Thành phố theo Luật Đầu tư công để các đơn vị có cơ sở triển khai theo quy định. UBND Thành phố đề xuất phương án thực hiện:

(1) Định hướng hỗ trợ:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn: Đường trục chính của huyện; đường liên xã.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình giáo dục, văn hóa xã hội (trong đó việc đầu tư, tôn tạo các di tích: Ngân sách thành phố hỗ trợ cho các công trình di tích có ý nghĩa lịch sử cách mạng, di tích đặc biệt quốc gia, các công trình lớn có tác dụng thu hút du lịch, giáo dục truyền thống; đối với các di tích tín ngưỡng chủ yếu thực hiện bằng ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ và huy động xã hội hóa).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng bãi rác thải tập trung của huyện, các điểm tập kết rác của xã theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 9/10/2010 của UBND Thành phố.

(2). Nguyên tắc hỗ trợ

- Ngân sách thành phố chỉ bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm được HĐND Thành phố thông qua sau khi đã tập trung, ưu tiên cho các lĩnh vực, công trình trọng điểm được HĐND Thành phố quyết nghị và thực hiện các nhiệm vụ chỉ của ngân sách cấp Thành phố.

- Từ năm 2016 đến năm 2020 chỉ bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 được UBND Thành phố thông qua và HĐND Thành phố quyết nghị.

- Ngân sách thành phố ưu tiên hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách 17 huyện và thị xã Sơn Tây để thực hiện một số công trình cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thuộc các lĩnh vực hỗ trợ đầu tư, đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

- Với các dự án được ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu (ngoài các dự án đã được bố trí vốn thực hiện chuyển tiếp đã được ngân sách thành phố hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015) phải được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở các cấp theo quy định của Luật Đầu tư công.

(3). Thứ tự danh mục ưu tiên hỗ trợ:

- Ưu tiên hỗ trợ vốn cho các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới nằm trong kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015, dự kiến hoàn thành trong các năm 2016 - 2020, đảm bảo vốn để hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

- Xem xét hỗ trợ cho một số dự án mới khác, ưu tiên các dự án cấp thiết về thiên tai, môi trường, bức xúc dân sinh.

(4). Mức hỗ trợ tổng thể cho từng đơn vị

- Việc xây dựng mức hỗ trợ tổng thể cho các đơn vị là cần thiết, đảm bảo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện trong 5 năm, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

- Căn cứ tình hình thu chi ngân sách, khả năng cân đối của ngân sách Thành phố trong trung hạn 5 năm 2016 - 2020, thực trạng kết cấu hạ tầng của các huyện, thị xã, đồng thời để ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất khu vực ngoại thành, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Việc xây dựng mức hỗ trợ tổng thể cho các đơn vị là cần thiết, đảm bảo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện trong 5 năm, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

- Căn cứ tình hình thu chi ngân sách, khả năng cân đối của ngân sách Thành phố trong trung hạn 5 năm 2016 - 2020, thực trạng kết cấu hạ tầng của các huyện, thị xã, đồng thời để ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất khu vực ngoại thành, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

(1) Nhóm 1 gồm 3 huyện: Ba Vì, Mỹ Đức, Sóc Sơn: dự kiến mức hỗ trợ cho mỗi đơn vị là 600 tỷ đồng trong 5 năm 2016-2020 (trung bình mỗi năm khoảng 120 tỷ đồng).

(2) Nhóm 2 gồm 10 huyện, thị xã: Chương Mỹ, Mê Linh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa và Sơn Tây: dự kiến mức hỗ trợ cho mỗi đơn vị là 500 tỷ đồng trong 5 năm 2016-2020 (trung bình mỗi năm khoảng 100 tỷ đồng).

(2) Nhóm 3 gồm 5 huyện: Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì: dự kiến mức hỗ trợ cho mỗi đơn vị là 400.000 triệu đồng trong 5 năm 2016-2010 (trung bình mỗi năm khoảng 80 tỷ đồng).

- Ngoài mức hỗ trợ nêu trên, ngân sách Thành phố xem xét hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 551/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và các xã vùng đồng bào dân tộc miền núi (tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Thành ủy và Kế hoạch số 166 của UBND Thành phố) và cho các địa phương phục vụ GPMB các dự án xây dựng nghĩa trang, bãi rác thải và GPMB phục vụ các dự án trọng điểm của quốc gia và Thành phố, các dự án ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

(5). *Trình tự thực hiện đề xuất danh mục ưu tiên hỗ trợ*

- UBND các huyện, thị xã lập tờ trình, báo cáo chi tiết danh mục dự án đề xuất ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; Với các dự án khởi công mới cần lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 2334/UBND-KH&ĐT ngày 10/4/2015. Gửi tờ trình, báo cáo về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2016-2020, báo cáo UBND Thành phố, trình Thường trực HĐND Thành phố xem xét chấp thuận.

- UBND các huyện, thị xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư (HĐND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C, UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C ngoài trọng điểm) gửi thủ tục về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố theo quy định./.

PHỤ LỤC SỐ 2
PHÂN LOẠI DỰ ÁN THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH
TẠI CÁC ĐIỀU 7, 8, 9, 10 CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 7. Tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia

Dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí dưới đây:

1. Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên;
2. Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:
 - a) Nhà máy điện hạt nhân;
 - b) Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 500 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 héc ta trở lên;
3. Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên;
4. Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác;
5. Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

Điều 8. Tiêu chí phân loại dự án nhóm A

Trừ các dự án quan trọng quốc gia quy định tại Điều 7 của Luật này, các dự án thuộc một trong các tiêu chí dưới đây là dự án nhóm A:

1. Dự án không phân biệt tổng mức đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt;
 - b) Dự án tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh;
 - c) Dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia;
 - d) Dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ;
 - đ) Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất;
2. Dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:
 - a) Giao thông, bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ;
 - b) Công nghiệp điện;
 - c) Khai thác dầu khí;
 - d) Hóa chất, phân bón, xi măng;
 - đ) Chế tạo máy, luyện kim;
 - e) Khai thác, chế biến khoáng sản;
 - g) Xây dựng khu nhà ở;

3. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Giao thông, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
- b) Thủy lợi;
- c) Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật;
- d) Kỹ thuật điện;
- đ) Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử;
- e) Hóa dược;
- g) Sản xuất vật liệu, trừ các dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;
- h) Công trình cơ khí, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;
- i) Bưu chính, viễn thông;

4. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;
- b) Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;
- c) Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới;
- d) Công nghiệp, trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;

5. Dự án có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Y tế, văn hóa, giáo dục;
- b) Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình;
- c) Kho tàng;
- d) Du lịch, thể dục thể thao;
- đ) Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.

Điều 9. Tiêu chí phân loại dự án nhóm B

1. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 120 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng.

2. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 80 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng.

3. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng.

4. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 800 tỷ đồng.

Điều 10. Tiêu chí phân loại dự án nhóm C

1. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 120 tỷ đồng.

2. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng.

3. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng./.

Số: /2015/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và nội dung ủy quyền
cho thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến
và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do
Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 14**

(Từ ngày 01/12 đến ngày 05/12/2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /11/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của Thành phố Hà Nội như sau:

1. Cấp thành phố: Dự án trọng điểm nhóm C cấp thành phố là dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công Thành phố quản lý, bao gồm:

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 85 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (bao gồm cầu, đường quốc lộ), Xây dựng khu nhà ở.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 56 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (trừ các dự án giao thông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công); Thủy lợi, cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; Kỹ thuật điện, Bưu chính, viễn thông.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 42 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; Công nghiệp (trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 32 tỷ đồng đến 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Y tế, văn hóa, giáo dục; Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình; Kho tàng; Du lịch, thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng (trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng thuộc lĩnh vực môi trường: Khu chôn lấp, bãi, nhà máy xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hóa táng.

- Dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh (trừ những dự án có tính chất bảo mật quốc gia thuộc dự án nhóm A) thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

2. Cấp huyện: Dự án trọng điểm nhóm C cấp là dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công quận, huyện, thị xã quản lý, bao gồm:

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (bao gồm cầu, đường quốc lộ), Xây dựng khu nhà ở.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Giao thông (trừ các dự án giao thông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công); Thủy lợi, cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng đến 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới.

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 23 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực: Y tế, văn hóa, giáo dục; Tin học, phát thanh; Kho tàng; Thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng (trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công).

- Dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng thuộc lĩnh vực môi trường: Khu chôn lấp, bãi, nhà máy xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hóa táng.

3. Cấp xã: Dự án trọng điểm nhóm C cấp xã là dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công xã, phường, thị trấn quản lý không phân biệt loại hình, lĩnh vực đầu tư có quy mô tổng mức đầu tư trên 1,0 tỷ đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công do UBND Thành phố quản lý theo quy định tại điểm b và c

khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày /12/2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: KHĐT, Tư pháp, Tài chính (b/c);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Đại biểu HĐND TP Khóa XIV;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị của Thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP: Thành ủy, UBND Thành phố;
- LĐ/CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc